

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô 45-50B đường Thùy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Số: 2903/2024/CEN/CVGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai ngày 29 tháng 03 năm 2024

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

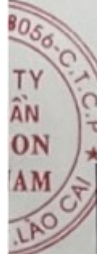
Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam
Mã chứng khoán : CEN
Trụ sở chính : Lô 45-50B đường Thùy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Điện thoại : 0246 285 0292

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam

Công ty cổ phần Cencon Việt Nam xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 có sự chênh lệch so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		2023	2022	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	89,692,935,512	186,527,068,452	-96,834,132,940	48%	Giảm do sức tiêu thụ hàng hóa giảm, bên cạnh đó do biến động về tình hình kinh tế lên mặt hàng kinh doanh vàng bạc cũng giảm
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	19,729,555	43,539,239	-23,809,684	45%	Giảm do thuế GTGT trực tiếp của mảng kinh doanh vàng bạc giảm
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89,673,205,957	186,483,529,213	-96,810,323,256	48%	Giảm do sức tiêu thụ hàng hóa giảm, bên cạnh đó do biến động về tình hình kinh tế lên mặt hàng kinh doanh vàng bạc cũng giảm
4	Giá vốn hàng bán	84,815,727,732	178,551,415,014	-93,735,687,282	48%	Giảm do giảm lượng hàng hóa bán ra
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,857,478,225	7,932,114,199	-3,074,635,974	61%	Giảm do giá đầu vào hàng đồng lạnh cao, bên cạnh đó còn do giá cả thị trường vàng biến động mạnh
6	Doanh thu hoạt động tài chính	34,378,884	29,177,154	5,201,730	118%	Tăng do phát sinh lãi từ tiền gửi NH



STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		2023	2022	Chênh lệch	% Chênh lệch	
7	Chi phí tài chính		2,361,446,809	-2,361,446,809	0%	Không phát sinh
8	Chi phí bán hàng	2,345,810,595	1,778,783,000	567,027,595	132%	Tăng do tăng chi phí cho nhân viên và các dịch vụ mua ngoài khác.
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,400,435,168	3,647,732,227	-1,247,297,059	66%	Giảm do giảm chi phí vận hành và các dịch vụ mua ngoài khác.
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	145,611,346	173,329,317	-27,717,971	84%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác	6,818	254,997	-248,179	3%	Giảm do không phát sinh khoản thu nhập
12	Chi phí khác	2,127,171	46,386,770	-44,259,599	5%	Giảm do năm trước phát sinh chi phí nộp phạt thuế
13	Lợi nhuận khác	-2,120,353	-46,131,773	44,011,420	5%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	143,490,993	127,197,544	16,293,449	113%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	35,143,939	126,089,592	-90,945,653	28%	Giảm do chi phí không hợp lý hợp lệ giảm
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	108,347,054	1,107,952	107,239,102	9779%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 so với năm 2022. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT - TH



Trần Mạnh Sơn